

Hoạt động tài chính vi mô ở Việt Nam - Thành tựu và hạn chế

TS. Vũ Duy Vĩnh*

Sau gần 3 thập kỷ phát triển, đến nay khu vực tài chính vi mô đã khẳng định được vai trò và tầm quan trọng đối với công cuộc xoá đói, giảm nghèo vì sự phát triển của cộng đồng. Tuy nhiên, khu vực tài chính vi mô còn gặp nhiều khó khăn, phát triển chậm. Rất cần những giải pháp kịp thời để khu vực tài chính vi mô phát huy hết tiềm năng, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của cộng đồng.

Tài chính vi mô và tổ chức tài chính vi mô

Tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM) bao gồm tất cả các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính vi mô, kể cả ngân hàng, hợp tác xã tài chính, TCTC quy mô nhỏ bán chính thức và chính thức. Theo Quyết định 2195/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án phát triển hệ thống tài chính vi mô tại Việt Nam đến 2020, TCTCVM bao gồm: các TCTCVM được NHNN cấp phép; các chương trình, dự án tài chính vi mô của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Trong số các tổ chức cung cấp dịch vụ TCVM thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (AGRIBANK) tập trung nhiều hơn vào thị trường khách hàng thu nhập cao, hộ nông dân không nghèo và các doanh nghiệp. Vì thế, thị trường tài chính vi mô cho khách hàng thu nhập thấp và khách hàng nghèo chủ yếu do ba nhóm tổ chức cung cấp: Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH), Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và các

TCTCVM. Hiện nay ở Việt Nam có khoảng 50 TCTCVM bán chính thức được thành lập thông qua các chương trình tín dụng và tiết kiệm hoặc do các tổ chức đoàn thể xã hội và tổ chức phi chính phủ. Mặc dù các TCTCVM bán chính thức có tiềm năng rất lớn và được kỳ vọng nhiều, song, thực tế hoạt động của các tổ chức này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong khu vực cả về số lượng khách hàng và quy mô dư nợ. Trong tương lai, các TCTCVM bán chính thức cần được phát triển mạnh mẽ để đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng, nhất là đối với người nghèo, người có thu nhập thấp.

Những đóng góp của tài chính vi mô đối với cộng đồng

Tính đến cuối năm 2014, cả nước có hơn 50 TCTCVM với khoảng hơn 500.000 khách hàng, trong đó có 3 tổ chức chính thức được cấp phép hoạt động. Trong đó chỉ tính riêng hai TCTCVM là Tinh thương (TYM) và M7 thì tổng vốn chủ sở hữu đạt gần 239 tỉ đồng, tổng tiền gửi hơn 439 tỉ đồng; tổng dư nợ hơn 787 tỉ đồng. Đặc biệt, tỷ

lệ nợ xấu của các tổ chức này rất thấp, chỉ 0,01%, trong khi tỷ lệ nợ quá hạn của các ngân hàng lên tới 5% đến 6%.

Một khảo sát mới đây được Nhóm công tác TCVM Việt Nam tiến hành nhằm đánh giá mức độ bền vững của các tổ chức TCVM Việt Nam cho thấy: 90% đối tượng khảo sát bày tỏ sự hài lòng của mình khi vay vốn tại các TCTCVM vì sự thuận tiện và phù hợp với nhu cầu bản thân họ; 95,30% người được hỏi nói rằng muốn được vay vốn từ tổ chức này. Theo Ngân hàng Thế giới (WB) tỷ lệ nghèo ở Việt Nam đã giảm từ 60% năm 1990 xuống 20,7% năm 2010 và 7,6% năm 2014. Có thể nói đóng góp lớn nhất của khu vực TCVM là trong công cuộc xoá đói, giảm nghèo. Không chỉ dừng lại ở việc xoá đói, nghèo, TCVM còn góp phần tăng thu nhập cho hộ gia đình. Hiện nay, tại Việt Nam, TCVM cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng (cho vay, tiết kiệm, bảo hiểm), (giáo dục tài chính cho khách hàng lập ngân sách và tiết kiệm, hỗ trợ tài chính kịp thời cho khách hàng gặp khó

* Học viện Tài chính

khăn...), giúp người nghèo tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đa dạng các khoản thu nhập ngoài sản xuất nông nghiệp, có các khoản thu nhập khác từ tiêu thụ công nghiệp, thương mại, kinh doanh nhỏ.

Ngoài ra, TCVM cũng góp phần quan trọng trong việc nâng cao vị thế, vai trò của phụ nữ trong gia đình, xã hội. Trong rất nhiều chương trình TCVM, phụ nữ nghèo là đối tượng khách hàng tuyệt vời, chủ yếu của các sản phẩm tài chính. Bởi phụ nữ là những người tiết kiệm tích cực và có tỉ lệ hoàn trả các khoản vay cao hơn đàn ông. Đồng thời, phần lớn trong các hộ gia đình nghèo, họ là trụ cột chính kiếm tiền nuôi cả gia đình. Không chỉ cung cấp các dịch vụ tài chính, các TCTCVM còn cung cấp các dịch vụ phi tài chính như tổ chức các hoạt động đào tạo kiến thức, tư vấn kỹ thuật, hướng dẫn cách thức sản xuất kinh doanh, hỗ trợ kết nối sản phẩm bán hàng, tổ chức khám bệnh miễn phí, trao học bổng cho con khách hàng nghèo học giỏi, xây mái ấm tình thương, hỗ trợ cho các khách hàng gặp khó khăn...

Những hạn chế và trở ngại đối với hoạt động tài chính vi mô ở Việt Nam

Mặc dù có rất nhiều đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, song, TCVM ở Việt Nam còn nhiều hạn chế. Vẫn còn rất nhiều người nghèo ở nhiều địa phương chưa tiếp cận được với dịch vụ tài chính của các ngân

hàng, các TCTCVM (theo WB công bố trên trang Global Findex - cơ sở dữ liệu tài chính toàn cầu, ở Việt Nam con số này khoảng 79%). Họ phải vay vốn thông qua tín dụng đen, vay vốn của các hiệu cầm đồ với lãi suất rất cao, tới 70% đến 100%/năm.

Hiện nay, các TCTCVM chủ yếu tập trung vào hoạt động cho vay còn các dịch vụ tài chính và phi tài chính khác chưa được quan tâm đúng mức; một số dịch vụ của TCVM như: Lương hưu, chuyển tiền, bảo hiểm... chưa phát triển, còn sơ khai và chưa theo đúng thông lệ. Bên cạnh đó, hoạt động của TCVM chưa thực sự bền vững, chưa áp dụng đầy đủ các chỉ số bền vững tài chính và bền vững hoạt động. Các quy định về mạng lưới, kho quỹ chưa phù hợp với bản chất và đặc thù của TCVM.

- Rất nhiều TCTCVM chưa được cấp phép chính thức nên việc cung cấp các dịch vụ tài chính bị hạn chế đáng kể và hoạt động của những tổ chức này cũng gặp nhiều khó khăn. Một số TCTCVM chưa nhận thức đầy đủ về mối quan hệ giữa bền vững tài chính và hiệu quả xã hội. Mặt khác, giữa các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TCVM và giữa TCTCVM với ngân hàng còn thiếu sự liên kết mang tính hệ thống nên dẫn đến tình trạng chồng nợ (khoảng 13% khách hàng vay tại nhiều tổ chức khác nhau). Điều này có thể tiềm ẩn gây ra rủi ro vỡ nợ.

- Trở ngại lớn nhất là những văn bản pháp luật còn chưa đầy đủ và chưa phù hợp. Đơn cử như thủ tục để cấp phép hoạt động chính thức cho TCTCVM khá phức tạp, nên mất vài năm vẫn chưa cấp phép được. Điều này giải thích tại sao sau gần 30 năm mới có 3 TCTCVM được cấp phép chính thức hoạt động.

- Quy định ban hành chậm và không phù hợp với hoạt động TCVM (thông tư về mạng lưới, hệ thống thanh toán...). Một số quy định không thuận lợi cho các tổ chức TCVM như cơ chế tài chính, chính sách thuế, quy định về tỷ lệ thanh khoản, quy định về việc trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lời nhuận...

Ví dụ, Thông tư 07/2009/TT-NHNN ngày 17/4/2009 quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ có quy định tỷ lệ về khả năng chi trả là 20%. Quy định này không khác gì so với quy định đối với các ngân hàng thương mại (NHTM), trong khi với các TCTCVM, tiết kiệm bắt buộc là khoản tiền được coi như đảm bảo vốn vay và TCTCVM có thể chủ động lập kế hoạch cho việc chi trả cho khoản rút tiết kiệm này. Hay tại Thông tư số 09/TT-NHNN ngày 25/3/2013 quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn của TCVM không vượt quá 13%/năm là rất bất lợi cho các TCTCVM. Bởi vì, các TCTCVM thường cho vay những món nhỏ, trả lãi hàng tuần, hàng tháng nên chi phí lớn, nếu bị khống chế trần lãi suất

cho vay thấp như vậy thì rất khó hoạt động, không thể cạnh tranh được với ngân hàng.

Một số giải pháp để phát triển TCVM phục vụ cộng đồng

Một là, các cơ quan chức năng cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn quy định cụ thể đối với TCVM theo Luật Các TCTD 2010, đặc biệt là việc cấp phép cho các tổ chức tài chính quy mô nhỏ được mở chi nhánh mới tại các địa bàn khó khăn.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền về TCVM để người dân hiểu rõ hơn về hoạt động và hiệu quả của mô hình này.

Ba là, tăng nguồn vốn huy động để mở rộng phạm vi cấp tín dụng cho người nghèo. Đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ tài chính sẽ làm tăng số lượng khách hàng TCVM, mở rộng quy mô phục vụ đến nhiều đối tượng người dân, hướng tới phát triển bền vững và góp phần xóa đói, giảm nghèo. Mặt khác, các tổ chức TCVM cần triệt để tuân thủ quy định pháp luật, các yêu cầu về quản trị, điều hành, kiểm soát, chế độ kế toán, báo cáo tài chính, minh bạch thông tin... theo thông lệ quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng các yêu cầu của thị trường đặt ra.

Bốn là, các TC TCVM cần sớm thực hiện các thủ tục tham gia bảo hiểm tiền gửi đối với tiền gửi tự nguyện của thành viên theo quy định hiện hành nhằm tạo hành lang pháp lý vững chắc

cho hoạt động TCVM, bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền và từng bước hướng tới chuyên nghiệp hóa mô hình này tại Việt Nam.

Năm là, NHNN cần chỉnh sửa, bổ sung các quy định hiện hành, có giải pháp hỗ trợ phù hợp với đặc thù hoạt động TCVM, bao gồm: mô hình, cơ cấu tổ chức và quản trị điều hành; góp vốn thành lập tổ chức TCVM; điều kiện cấp giấy phép để khuyến khích các tổ chức TCVM chuyển đổi và hoạt động chuyên nghiệp; hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán độc lập; cơ chế lãi suất đảm bảo cho các TC TCVM thu đủ bù chi và bền vững hoạt động... Ngoài ra, NHNN cần kiểm soát tình trạng chồng nợ ở các TCTCVM bởi vì tình trạng này đang tiềm ẩn nguy cơ vỡ nợ.

Sáu là, Bộ Tài chính khẩn trương nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách ưu đãi về thuế cho các tổ chức TCVM; đồng thời, sớm có văn bản hướng dẫn về hoạt động dịch vụ bảo hiểm vi mô theo hướng khuyến khích các công ty bảo hiểm tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho người nghèo một cách chuyên nghiệp và hiệu quả, để các tổ chức TCVM có cơ sở pháp lý triển khai trên thực tế.

Bảy là, các cấp chính quyền địa phương cần chủ động, tích cực hỗ trợ các tổ chức TCVM về nguồn vốn, trong công tác tuyên truyền, vận động về TCVM, đồng thời phối hợp, trợ giúp các

TC TCVM trong việc đảm bảo an toàn khi phát vay và thu hồi nợ tại địa phương...

Phát triển TCVM là mục tiêu lâu dài của Nhà nước nhằm hướng tới giảm bớt các gánh nặng xã hội, xóa đói giảm nghèo. Chính vì vậy, Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương và bản thân các TCTCVM cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa tạo điều kiện cho khu vực TCVM hướng tới đường lối phát triển hiệu quả, bền vững và chuyên nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Nguyễn Kim Anh, PGS.TS Ngô Văn Thứ, TS. Lê Thanh Tâm, ThS. Nguyễn Thị Tuyết Mai (2011), Nghiên cứu tài chính vi mô với giảm nghèo tại Việt Nam - Kiểm định và so sánh, NXB Thống kê, Hà Nội.

Lê Thanh Tâm (2008), Phát triển các tổ chức tài chính nông thôn Việt Nam, Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

<http://www.ncseif.gov.vn/site/s/vie/Pages/vaitrocuataichinhvi-nd-16815.html>

<http://baochinhphu.vn/Kinh-te/Nang-hieu-qua-to-chuc-tai-chinh-vi-mo-tai-Viet-Nam/215612.vgp>

<http://chungsucgiamngheo.vn/vi/news/Tai-lieu-Tai-chinh-Vi-mo/Mot-so-nguyen-tac-chu-yeu-cua-tai-chinh-vi-mo-19>